

Số: 19/2017/QĐST-DS

Ph ú Lộc, ngày 06 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Định và ông Lê Văn Điền.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2016/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2016.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Q, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Hợp tác xã T. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Hợp tác xã T. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần N, Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên N và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Đường H, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu bồi thường giá trị cây trên đất: Hợp tác xã T (Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Hợp tác xã T) thanh toán cho ông Trần Q số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bồi thường nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2.2. Về yêu cầu bồi thường công canh hoang: Ông Trần Q có đơn rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Hợp tác xã T căn cứ vào bản đồ giải thửa năm 1988 đã được Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Q thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 725.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/007666 ngày 31/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Trần Q được hoàn trả số tiền chênh lệch 525.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Sang